

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Chìu Tài M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đồng Mới, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và anh Đình Viết D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đồng Mới, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Chìu Tài M và anh Đình Viết D là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015 ngày 29/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Chìu Tài M và anh Đình Viết D có hai con chung là Đình Viết Gia Huy, sinh ngày 16/4/2013 và Đình Thị Thảo Vi, sinh ngày 01/12/2016. Chị Múi và anh Dung thỏa thuận khi ly hôn anh Dung trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi từng con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có

thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chìu Tài M và anh Đinh Viết D thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Chìu Tài M nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Đinh Viết D đồng ý và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chìu Tài M và anh Đinh Viết D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Chìu Tài M và anh Đinh Viết D thống nhất thỏa thuận: Anh Đinh Viết D trực tiếp nuôi cả hai con chung là Đinh Viết Gia Huy sinh ngày 16/4/2013 và Đinh Thị Thảo Vi, sinh ngày 02/12/2016 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh D tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Chìu Tài M và anh Đinh Viết D không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chìu Tài M nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015745 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Chìu Tài M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, T, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015 ngày 29/01/2015);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân